TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 08-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Khanh;
- Ông Nguyễn Thanh Thuần.

- Thư kN phiên tòa: Ông Châu Kim Sol - Thư kN Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lN số: 37/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với:

1. Bị cáo: Trương Vũ D **(**Tên gọi khác: V), giới tính: nam, sinh ngày: 23/9/1989. Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Đạo phật, trình độ học vấn: 9/12, nghề nghiệp: mua bán, cha tên Trương Văn T, sinh năm 1960 và mẹ tên Nguyễn Thị S, sinh năm 1966. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất, vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, có hai đứa con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Trương Vũ D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/9/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tịnh Biên và có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại:

Em Đoàn Ngọc N, sinh ngày 02/05/2006. Địa chỉ nơi cư trú: ấp Phú Cường, xãA, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, có mặt.

Người đại diện cho người bị hại: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và ông

Đoàn Văn N1, sinh năm 1983. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, cùng có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có ông Phan Văn Hùng – là Trợ giúp viên pháp lN của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Khắc G, sinh năm 1987. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

4.2. Bà Từ Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

4.3. Bà Thái Thị Thanh Tùng, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: khóm X, thị trấn T1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4.4. Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1967. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

4.5. Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2020, thông qua mạng xã hội Zalo, Trương Vũ D (V) sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 05, ấp C, xãA, huyện Tịnh Biên quen biết và có quan hệ tình cảm với Đoàn Ngọc N sinh ngày 02/5/2006 (nhà đối diện nhau và cùng nơi cư trú) cả hai thường xuyên nhắn tin qua lại với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2020, D nhắn tin rủ N sang nhà D thì N nhận lời đi bộ sang. Tại đây, cả hai vào mùng được giăng sẵn cặp bên hông nhà nằm nói chuyện được khoảng 15 phút thì D thực hiện hành vi giao cấu với N. Xong, cả hai nằm ngủ, đến 03 giờ ngày 16/9/2020, D thức dậy mở cửa cho N về nhà thì bị mẹ và cậu ruột N là Nguyễn Thị T, Nguyễn Khắc G phát hiện trình báo Công an xã A. Sau khi sự việc bị phát hiện D đến Công an xãA đầu thú và khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi giao cấu với N vào ngày 15/9/2020, với cách thức, địa điểm trên trong tháng 8/2020 (không nhớ rõ ngày), D còn thực hiện hành vi giao cấu với N thêm 02 lần.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 345/20/TgT ngày 16/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với em Đoàn Ngọc Như N (sinh năm 2006):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Màng trinh dãn rộng, rách cũ vị trí 05 giờ, 08 giờ.

2. Kết luận:

- Màng trinh dãn rộng, rách cũ vị trí 05 giờ, 08 giờ.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

- Kết quả siêu âm: Chưa ghi nhận bất thường trên siêu âm.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 206, 207/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 03/11/2020, ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 860646043212017 và số IMEI 2: 860646043212009 (kN hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 06 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 67,8 MB.

- Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 860154042131213 và số IMEI 2: 860154042131205 (kN hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 25 trang A4 và 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 249 MB.

- Lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra:

+ Đoàn Ngọc Như N, Đoàn Văn N1, Nguyễn Thị T (cha, mẹ ruột N) trình bày phù hợp với nội dung vụ án: N sinh ngày 02/5/2006 là đúng với ngày tháng năm sinh trong giấy khai sinh. Ông Nuôi, bà Thuận yêu cầu bị cáo Trương Vũ D bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe tổng cộng 80.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Trương Vũ D), trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, D đã tác động chị Hiền đến nhà N thăm hỏi, xin bồi thường khắc phục hậu quả nhưng do gia đình N không đồng N nhận tiền bồi thường nên ngày 26/10/2020, chị H đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên nộp 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* để khắc phục hậu quả cho D.

+ Bà Thái Thị Thanh Tùng, bà Từ Thị Lệ, anh Nguyễn Khắc G, bà Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trương Vũ D**, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Ngày 25/09/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Vũ D về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số: 41/CT-VKSTB.HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Trương Vũ D về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa hôm nay:

1. Người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người làm chứng trình bày như nội dung Bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên.

Ngoài ra, người đại diện cho người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo Trương Vũ D phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng cộng 80.000.000đ *(tám mươi triệu đồng)*. Trong đó, bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)* và bồi thường thiệt hại về danh sự nhân phẩm với số tiền 55.000.000đ *(năm mươi lăm triệu đồng)*.

2. Bị cáo Trương Vũ D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, trong phần nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trương Vũ D đồng ý bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm cho người bị hại số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Trợ giúp viên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày lời bảo vệ như sau:

Thống nhất theo điều luật truy tố của đại diện Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên đối với bị cáo Trương Vũ D. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo Kết luận điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội giao cấu nhiều lần với em Như N là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Bị cáo phạm tội đối với trẻ em vốn được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu của người đại diện cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Vũ D phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Vũ D với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm với số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về thiệt hại nên không có sơ xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Vũ D tự nguyện bồi thường thiệt về danh dự, nhân phẩm hại cho người bị hại số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Xử lN vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng như:

01 (một) chiếc mùng màu trắng, hoa văn đỏ – xanh, kích thước 1,6 x 02m;

01 (một) chiếc mền màu đỏ, tím, kích thước 1,4 x 02m;

02 (hai) chiếc gối nằm màu xám, kích thước 0,35 x 0,4m;

01 (một) vỏ vỉ thuốc hiệu ase Victoria levonorgetrel 1,5mg;

01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, nhãn hiệu CS Collection, XL, cúc áo bằng kim loại, phía atrước áo bên trái có chữ FILA;

01 (một) quần sọt bằng vải kaki, màu xanh, lương quần có sọc màu trằng – đỏ – xám có dây buộc, phía trước quần có 02 túi, phía sau quần bên phải có 01 túi;

01 (một) quần lót nam màu xám xanh, lưng quần lót có chữ ARSENAL;

01 (một) áo vải màu trắng vàng, loại áo hai dây sát nách, trên thân áo có hoa văn hình đầu con vật và trái cây, phía trước áo có 01 túi màu vàng và có 01 cái nơ áo;

01 (một) quần ngắn màu vàng, ống quần có viền màu trắng;

01 (một) quần lót màu hồng, tren lưng quần có chữ QTAONIMAN;

01 (một) áo lót màu hồng;

+ Trả lại cho bị cáo Trương Vũ D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Vụ: 207/KLGT-PC09(KTSĐT), ngày 09 tháng 11 năm 2020 (điện thoại gửi giám định), có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiển và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trương Vũ D bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*do bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có N kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H và người làm chứng bà Thái Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Vũ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo thừa nhận hành của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của của người bị hại, người đại diện cho người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: từ đầu tháng 08 năm 2020 đến ngày 15/09/2020, bị cáo Trương Vũ D đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Đoàn Ngọc N, sinh ngày 02/05/2006, khi N đã đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi. Do đó, cáo trạng số: 41/CT-VKSTB.HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Trương Vũ D về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trương Vũ D là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến danh dự và nhân

phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của người bị hại, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội, vì dục vọng thấp hèn và lợi dụng sự nhẹ dạ của bị hại, bị cáo Trương Vũ D bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với em Đoàn Ngọc N.

Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

Qua phiên toà này cũng nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha, mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân củabị cáo để có một hình phạt tương xứngvới hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trương Vũ D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận (tự thú) các lần hành vi phạm tội trước đó; bị cáo đã tác động gia đình tích cực nộp số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên để khắc phục hậu cho người bị hại nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp đụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên được tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) chiếc mùng màu trắng, hoa văn đỏ – xanh, kích thước 1,6 x 02m;

+ 01 (một) chiếc mền màu đỏ, tím, kích thước 1,4 x 02m;

+ 02 (hai) chiếc gối nằm màu xám, kích thước 0,35 x 0,4m;

+ 01 (một) vỏ vỉ thuốc hiệu ase Victoria levonorgetrel 1,5mg;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, nhãn hiệu CS Collection, XL, cúc áo bằng kim loại, phía atrước áo bên trái có chữ FILA;

+ 01 (một) quần sọt bằng vải kaki, màu xanh, lương quần có sọc màu trằng – đỏ – xám có dây buộc, phía trước quần có 02 túi, phía sau quần bên phải có 01 túi;

+ 01 (một) quần lót nam màu xám xanh, lưng quần lót có chữ ARSENAL;

- 01 (một) áo vải màu trắng vàng, loại áo hai dây sát nách, trên thân áo có hoa văn hình đầu con vật và trái cây, phía trước áo có 01 túi màu vàng và có 01 cái nơ áo;

+ 01 (một) quần ngắn màu vàng, ống quần có viền màu trắng;

+ 01 (một) quần lót màu hồng, tren lưng quần có chữ QTAONIMAN;

+ 01 (một) áo lót màu hồng;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Vụ: 207/KLGT-PC09(KTSĐT), ngày 09 tháng 11 năm 2020 (điện thoại gửi giám định), có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh T1 và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho người bị hại với số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Theo Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm gồm:

1. Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lN để hạn chế, khắc phục thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút;

c) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Người đại diện cho bị hại đưa ra yêu cầu chung chung, bồi thường thiệt hại về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm cho người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường với số tiền 80.000.000đ *(tám mươi triệu đồng)* nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh những thiệt thực tế về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị thiệt hại. Yêu cầu này không phù hợp với Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Trường hợp người đại diện của bị hại có chứng cứ chứng minh các thiệt hại về sức khỏe và các thiệt hại khác về danh dự, nhân phẩm của người bị hại xâm phạm thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại về danh dự, nhân phẩm với số tiền 30.000.000đ, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận.

[11] Xét lời bảo vệ của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xétthấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Vũ D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vũ D (tên gọi khác là V) phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Vũ D 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/09/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trương Vũ D bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho người bị hại em Đoàn Ngọc N số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0005601 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hanh án dân sự huyện Tịnh Biên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lN vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) chiếc mùng màu trắng, hoa văn đỏ – xanh, kích thước 1,6 x

02m;

+ 01 (một) chiếc mền màu đỏ, tím, kích thước 1,4 x 02m;

+ 02 (hai) chiếc gối nằm màu xám, kích thước 0,35 x 0,4m;

+ 01 (một) vỏ vỉ thuốc hiệu ase Victoria levonorgetrel 1,5mg;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, nhãn hiệu CS Collection, XL, cúc áo bằng kim loại, phía atrước áo bên trái có chữ FILA;

+ 01 (một) quần sọt bằng vải kaki, màu xanh, lương quần có sọc màu trằng – đỏ – xám có dây buộc, phía trước quần có 02 túi, phía sau quần bên phải có 01 túi;

+ 01 (một) quần lót nam màu xám xanh, lưng quần lót có chữ ARSENAL;

+ 01 (một) áo vải màu trắng vàng, loại áo hai dây sát nách, trên thân áo có hoa văn hình đầu con vật và trái cây, phía trước áo có 01 túi màu vàng và có 01 cái nơ áo;

+ 01 (một) quần ngắn màu vàng, ống quần có viền màu trắng;

+ 01 (một) quần lót màu hồng, tren lưng quần có chữ QTAONIMAN;

+ 01 (một) áo lót màu hồng;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Vụ: 207/KLGT-PC09(KTSĐT), ngày 09 tháng 11 năm 2020 (điện thoại gửi giám định), có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh Tiển và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/12/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lN và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Vũ D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện cho bị hại
- TAND tỉnh AG;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu Hs, Vt.

Châu Nam Phú